

VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRIẾT HỌC

Nguyễn Thị Bạch Vân *

Tóm tắt

Giáo dục triết học Mác - Lênin là một yếu tố cơ bản và quan trọng để góp phần hình thành tư duy lý luận cho sinh viên, đáp ứng những đòi hỏi lý luận của công cuộc đổi mới, phục vụ sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua việc giảng dạy môn triết học Mác - Lênin đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần đáng kể vào việc nâng cao năng lực tư duy lý luận cho sinh viên. Tuy nhiên, còn có những bất cập nhất định về nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy. Vì vậy, đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy môn triết học Mác – Lênin trong bối cảnh giáo dục hiện nay không những là yêu cầu bức thiết mà còn là đòi hỏi thường xuyên của thực tiễn.

Từ khóa: Triết học Mác – Lênin, tư duy lý luận, chủ nghĩa xã hội, phương pháp giảng dạy, bối cảnh giáo dục.

Abstract

Education on Marxism-Leninism Philosophy is an essential and important factor in forming critical thinking for students that meets reasoning requirements of the innovation and serves the socialism development. In recent years, the education on Marxism-Leninism philosophy has achieved the certain results that significantly contribute in increasing students' critical capacity. However, there are still some major shortcomings such as content, curriculums and teaching methods. Therefore, the content and method renovation for Marxism - Leninism philosophy subject in curent educational situation is not only an urgent request but also a regular requirement in reality.

Key words: Marxism-Leninism Philosophy, critical thinking, socialism, teaching methods, educational situation.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn, mà còn góp phần nâng cao tư duy lý luận cho sinh viên (SV). Môn Triết học Mác – Lênin trong các trường Đại học ở nước ta có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc rèn luyện và nâng cao tư duy lý luận cho SV thông qua việc cung cấp một hệ thống các vấn đề có tính khái quát cao về thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới ấy. Chính hệ thống vấn đề này đóng vai trò là hạt nhân lý luận của thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Do đó, dạy và học triết học Mác - Lênin có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc rèn luyện năng lực tư duy lý luận cho người Việt Nam nói chung, cho SV Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, trên thực tế, việc giảng dạy triết học Mác - Lênin cho SV Việt Nam chưa tương xứng với vai trò của nó. Điều này có nhiều nguyên nhân, trong đó một phần do nội dung và phương pháp giảng dạy triết học Mác - Lênin còn nhiều bất cập. Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn học này đang là yêu cầu cấp bách trong lĩnh vực giáo dục đại học ở nước ta. Bài viết

trình bày một vài suy nghĩ xung quanh vấn đề này nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy triết học Mác - Lênin cho SV không chuyên triết học ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng giảng dạy môn Triết học Mác - Lênin cho sinh viên hiện nay

Tư duy lý luận là trình độ cao trong quá trình nhận thức thế giới của con người, là sự phản ánh có tính chất gián tiếp, trừu tượng và khái quát về sự vật, hiện tượng bằng các khái niệm, phạm trù, phán đoán, suy luận. Tư duy lý luận có vai trò rất quan trọng trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người, giúp con người có thể hiểu biết thế giới một cách toàn diện và sâu sắc, đem lại cho con người khả năng dự báo sự vận động và phát triển của thế giới, từ đó, xác định hành động phù hợp. Nói về vai trò này của tư duy lý luận, Ph. Ăngghen viết: “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không

*Thạc sĩ, Q.Hiệu trưởng Trường Thực hành Sư phạm, Trường ĐHTV

có tư duy lý luận” và trên thực tế, ... “khinh thường lý luận là con đường chắc chắn nhất đưa chúng ta đến chỗ suy nghĩ theo lối tự nhiên chủ nghĩa, tức là suy nghĩ sai”. Nhân mạnh vai trò này của tư duy lý luận, V.I. Lênin cũng cho rằng, “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”. Hồ Chi Minh đã từng khẳng định rằng: “thực tiễn mà không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng, có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mắt sáng một mắt mờ, người kém lý luận khi gặp mọi việc thì không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo”. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay cần rèn luyện cho SV năng lực tư duy lý luận, giúp họ phát triển khả năng tư duy mang tính hệ thống, lôgic, sáng tạo và toàn diện trong lĩnh vực chuyên ngành. Giáo dục triết học Mác – Lênin là một yếu tố cơ bản và quan trọng để góp phần hình thành tư duy lý luận cho SV. Triết học Mác – Lênin là chủ nghĩa duy vật biện chứng trong xem xét giới tự nhiên cũng như xem xét xã hội và tư duy con người, là sự thống nhất chặt chẽ giữa thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận duy vật biện chứng. Khi SV được trang bị và nhận thức đúng đắn triết học Mác – Lênin họ sẽ tự giác trong quá trình trau dồi phẩm chất chính trị, tinh thần và năng lực tư duy sáng tạo, đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc đổi mới, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

Trong những năm qua, việc giảng dạy môn Triết học Mác – Lênin cho SV không chuyên Triết ở nước ta mặc dù đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận cho các em, song nhìn chung, việc giảng dạy môn học này còn nhiều bất cập, trong số đó, trước hết phải kể đến sự bất cập về nội dung và phương pháp giảng dạy.

Thứ nhất, sự bất cập về nội dung của môn Triết học Mác – Lênin.

Xét trên tổng thể, nội dung chương trình môn học mang tính hệ thống, song vẫn còn nặng nề, sơ lược và còn nhiều phần bị rút gọn, chưa hợp lôgic. So với thời lượng dành cho môn học, nội dung cần chuyển tải khá nhiều, nhưng lại chưa đủ để xác lập một cách đầy đủ và sâu sắc trong việc xây dựng tư duy lý luận cho SV. Nội dung chủ yếu của môn học là trình bày những nguyên lý chung, chưa quan tâm lý giải các vấn đề thực tiễn, cũng chưa khái quát được những thành tựu mới của khoa học và chưa thật sự khách quan đối với các trào lưu triết học ngoài mácxít (nặng về phê phán những sai lầm,

hạn chế mà không nhìn thấy những giá trị hợp lý, những đóng góp thực tiễn của các trào lưu triết học đó). Trên cơ sở nội dung chương trình đã định sẵn, hầu hết giảng viên (GV) thường trình bày các quan điểm triết học chính thống, mà ít chú ý cung cấp kiến thức thuộc phần lịch sử triết học. Từ đó, SV không hiểu hết những giá trị trong lịch sử triết học, không thấy được quá trình tranh luận trong lịch sử về các vấn đề triết học. Chẳng hạn, về vấn đề thế giới có vận động hay không, GV trình bày quan điểm biện chứng cho rằng mọi sự vật đều vận động, và thường bỏ qua quan điểm của những người không thừa nhận mọi sự vật đều vận động, không cho biết ai không thừa nhận, lý lẽ của họ như thế nào, nên nhiều SV chỉ nói như sách rằng mọi sự vật đều vận động. Hoặc vấn đề thế giới có phát triển hay không, GV nêu lên quan điểm biện chứng cho rằng khuynh hướng chung trong sự vận động của thế giới là phát triển cùng với việc minh họa một số ví dụ, mà không đi sâu lý giải tại sao phải thừa nhận khuynh hướng chung ấy, hay lật ngược vấn đề có hay không xã hội thoái hóa, hoặc biến đổi quanh co, vòng tròn; trong lịch sử có ai phản đối quan điểm này không, lý lẽ phản đối của họ như thế nào. Việc trình bày những vấn đề như vậy rất quan trọng đối với sự hình thành năng lực phê phán, năng lực tư duy lý luận của SV. Khi nêu một quan điểm biện chứng nào đó cần phải cho SV thấy được tính khoa học và lý luận của quan điểm đó, qua đó, họ có thể hiểu và vận dụng chứ đơn thuần là học thuộc lòng, khi tiếp cận một quan điểm biện chứng nào đó, họ phải có sự lập luận, sự luận chứng cụ thể. GV thường chỉ dừng lại ở sự trình bày nội dung của những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật mà chưa đi sâu phân tích để rút ra ý nghĩa phương pháp luận từ những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật ấy. Vì thế, SV lúng túng trong việc vận dụng lý luận vào thực tiễn cuộc sống; họ rất dễ mắc phải bệnh giáo điều, kinh nghiệm, không thấy sự bổ ích của việc phải tin theo quan điểm lý luận này và không tin theo quan điểm lý luận kia.

Thứ hai, sự bất cập về phương pháp giảng dạy.

Phương pháp giảng dạy cho các SV không chuyên Triết hiện nay đã giảm bớt tính chất áp đặt theo kiểu “GV truyền đạt, SV chỉ tiếp thu”, phát huy hơn tính độc lập, sáng tạo cho SV. Tuy nhiên, tình trạng thầy đọc, trò ghi vẫn còn phổ biến, bài giảng điện tử còn thiếu sinh động và chưa được áp dụng phổ biến, thời gian dành cho thảo luận còn ít; SV chưa dành nhiều thời gian cho việc tự nghiên cứu tài

liệu trước ở nhà, ở trên lớp thì còn thụ động, ít trao đổi, ít tranh luận. Phương pháp dạy học của GV chủ yếu là phương pháp thuyết trình. Phương pháp này có ưu điểm truyền đạt được một khối lượng kiến thức lớn, mang tính hệ thống, chặt chẽ. Song, nó dễ làm cho người học thụ động, ít phát huy tính tích cực, độc lập suy nghĩ; GV không gây được sự hứng thú cho SV, nhất là đối với SV không chuyên Triết học và bị hạn chế bởi tài liệu giảng dạy. Phương pháp này càng bất cập hơn do nhiều SV chưa nhận thức đúng về môn Triết học Mác- Lênin; họ coi đây chỉ là môn điều kiện, không cần nghiên cứu sâu, chỉ học qua loa đại khái miễn sao đạt yêu cầu là được. Hơn nữa, bản thân SV vừa tốt nghiệp phổ thông, chưa quen cách học tự nghiên cứu tài liệu với sự hướng dẫn của GV, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, chỉ học thuộc lòng câu chữ; trong khi môn học này lại có nhiều khái niệm trừu tượng và phải học ngay từ học kỳ thứ nhất. Điều đó càng làm cho việc học thêm khó khăn. Hơn nữa, nhiều GV tốt nghiệp ở các chuyên ngành khác (như Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Chính trị, Giáo dục Chính trị, Kinh tế Chính trị,...) chưa học qua các lớp chuyển đổi về Triết học vẫn phải kiêm nhiệm dạy luôn cả phần Triết học, ít nhiều còn lúng túng trong truyền đạt, cả nội dung lẫn phương pháp giảng dạy.

Những bất cập nêu trên đòi hỏi phải đổi mới cả về nội dung lẫn phương pháp giảng dạy triết học Mác- Lênin; nếu không, chúng ta không đạt được mục đích là nâng cao năng lực tư duy lý luận cho SV, nhất là đối với SV không chuyên Triết học.

2.2. Về đổi mới nội dung giảng dạy triết học Mác – Lênin

Mỗi môn khoa học đều có một hệ thống vấn đề, việc trả lời những vấn đề cơ bản của một khoa học tạo thành nội dung của môn khoa học ấy. Triết học là một môn học và cũng có một hệ thống vấn đề riêng. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới ấy. Triết học Mác- Lênin là một hệ thống quan điểm chặt chẽ, bao gồm cả thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận. Sự thống nhất này làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để và phép biện chứng trở thành lý luận khoa học. Triết học Mác- Lênin là học thuyết không chỉ có ý nghĩa nhận thức thế giới, mà còn có ý nghĩa cải tạo thế giới. Chính vì thế để giúp SV tiếp cận các nội dung của triết học Mác- Lênin, chúng tôi xin kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần phải xác định rõ ràng và đúng đắn những vấn đề triết học, đồng thời sắp xếp những vấn đề ấy thành hệ thống. Tuy giáo trình hiện có đã hệ thống được các vấn đề cơ bản của triết học Mác- Lênin, nhưng những vấn đề được đề cập quá ngắn gọn và nhiều phần chưa hợp lôgic; điều đó gây nên sự khó hiểu cho SV trong quá trình tự nghiên cứu. Chẳng hạn, phần “chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng” để ngay trong chương mở đầu của giáo trình “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin” là không hợp lý. Theo chúng tôi cần để phần này ở chương cuối cùng. Bởi lẽ, khi SV chưa hiểu được giá trị lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin về triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học mà chúng ta lại đề cập đến triển vọng và hiện thực của chủ nghĩa xã hội, thì SV sẽ cảm thấy như là sự áp đặt tư tưởng, thiếu tính khách quan và không nhận thức được giá trị khoa học của nó. Nên chăng, sau khi SV đã nắm rõ nội dung kiến thức ở cả ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác- Lênin, xác lập được cho mình cơ sở lý luận vững chắc rồi, thì mới trình bày về sức sống và vai trò của chủ nghĩa Mác- Lênin cũng như con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Về hai nguyên lý cơ bản của triết học Mác- Lênin (nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển), giáo trình trình bày ý nghĩa phương pháp luận sau phần trình bày nội dung của hai nguyên lý. Theo chúng tôi, việc sắp xếp như thế là không chặt chẽ. Sau khi trình bày nội dung của nguyên lý nào thì nên trình bày luôn ý nghĩa phương pháp luận của nó. Như vậy, GV có thể kết luận và liên hệ thực tiễn cụ thể cho từng nguyên lý; điều này giúp SV dễ tiếp thu và vận dụng nội dung vừa học. Hơn nữa, trong hầu hết nội dung của phần triết học Mác- Lênin, đặt biệt là phần chủ nghĩa duy vật lịch sử, không có sự liên hệ thực tiễn nước ta hiện nay. Đành rằng, việc đó là do GV tự liên hệ và gợi mở cho SV. Nhưng vì thời lượng dành cho môn học rất hạn chế, nên GV không thể đề cập và liên hệ hết được. Nếu giao SV tự nghiên cứu mà giáo trình không trình bày sự liên hệ thực tiễn, họ sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhiều SV coi triết học Mác- Lênin là môn học đại cương, nên họ không tự nghiên cứu. Nếu giáo trình quá cô đọng, họ sẽ không hiểu nội dung. Đối với GV, việc dẫn ra ví dụ minh họa và liên hệ thực tiễn phụ thuộc vào trình độ và khả năng tổng kết thực tiễn (của nước ta và của thế giới), còn nhiều GV liên hệ trọng tâm nội dung bài giảng không phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì vậy, nếu thêm vào phần liên hệ thực tiễn này thì giáo trình tuy có dày hơn về số lượng trang nhưng tính thuyết

phục sẽ cao hơn, khoa học và khách quan hơn. Ở phần nội dung “Nhà nước” thì hoàn toàn không có học thuyết về nhà nước của chủ nghĩa Mác – Lênin; ở phần “Cách mạng xã hội” có nhiều nội dung về điều kiện khách quan, nhân tố chủ quan, tình thế, thời cơ, nhưng không có nội dung liên hệ thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Giáo trình cần cắt bớt những vấn đề không thật cần thiết phải trình bày cho SV không chuyên Triết học. Trong số các vấn đề triết học cần trình bày có thể chia thành 2 nhóm: các vấn đề triết học chung (chung cho cả tự nhiên, xã hội và tư duy) và các vấn đề triết học về xã hội. Trong nhóm vấn đề triết học chung nên có các vấn đề như vật chất và ý thức (trong vấn đề vật chất và ý thức bao gồm: nhận thức, thực tiễn, chân lý, sai lầm, tiêu chuẩn của chân lý, tính chủ quan, tính khách quan, chủ thể, khách thể, quan hệ giữa chủ thể và khách thể); không gian và thời gian; vận động (trong vấn đề vận động bao gồm: đứng im, thoái hoá, nguồn gốc, phương thức, khuynh hướng, động lực vận động, phát triển và thoái hoá); các phạm trù (trong các phạm trù cần có các phạm trù sự vật, thuộc tính, quan hệ, hệ thống và yếu tố, chỉnh thể và bộ phận, cái chung và cái riêng, bản chất và hiện tượng, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, khả năng và hiện thực). Trong nhóm các vấn đề triết học về xã hội nên có các nội dung như: con người, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giai cấp, nhà nước, dân tộc, cách mạng xã hội. Danh mục các vấn đề triết học không phải là cố định, bởi chúng ngày càng được bổ sung thêm theo sự phát triển của các khoa học cụ thể và của thực tiễn.

Thứ hai, khi trình bày từng vấn đề thì GV cần phải chỉ rõ tình huống có vấn đề, tức là phải chỉ rõ vì sao vấn đề ấy lại được đặt ra, những quan điểm cơ bản đã có trong lịch sử đến nay về từng vấn đề triết học. Bởi lẽ, điều đó giúp cho người học có thêm năng lực phê phán các quan điểm sai lầm và có thêm căn cứ để tin tưởng vào quan điểm mácxít. Cụ thể như, khi trình bày các quan điểm tiêu biểu về từng vấn đề triết học, GV cần trình bày cuộc đấu tranh giữa các hệ quan điểm đối lập nhau là quan điểm duy vật và quan điểm duy tâm, thuyết khả tri và thuyết bất khả tri, quan điểm biện chứng và quan điểm siêu hình. Các quan điểm này đều có sự phát triển từ sâu sắc ít đến sâu sắc nhiều. Mỗi khi quan điểm duy vật, khả tri, biện chứng có bước phát triển mới thì những người phản đối quan điểm ấy cũng tìm cách phát triển quan điểm của họ, tức

là phát triển quan điểm duy tâm, bất khả tri, siêu hình. Vì thế, đối với mỗi vấn đề, người dạy triết học phải trình bày sự phát triển của cả hai hệ quan điểm triết học này. Tuy nhiên, trong giáo trình hiện có ở nước ta, quan điểm duy tâm, bất khả tri, siêu hình thường được trình bày như là những quan điểm sai lầm giản đơn, ấu trĩ. Thực ra, những nhà triết học theo quan điểm duy tâm, bất khả tri, siêu hình cũng đều là những người có kiến thức uyên bác, do vậy, khi phê phán những quan điểm này, GV không nên đơn giản hóa.

Quan điểm triết học của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin thuộc quan điểm duy vật, thuyết khả tri, quan điểm biện chứng. Tuy nhiên, không phải mọi vấn đề triết học đều được các ông đề cập đến và đều có quan điểm mới. Hệ thống quan điểm triết học của các ông đã và đang được hoàn thiện hơn bởi nhiều nhà triết học khác thuộc trường phái duy vật, khả tri, biện chứng. Vì vậy, khi giảng dạy triết học, GV cần phải trình bày quan điểm của các nhà triết học khác thuộc trường phái duy vật, khả tri, biện chứng để người học thấy được sự phát triển của hệ quan điểm triết học thuộc trường phái này cho đến nay. Ngoài ra, khi trình bày lịch sử các cuộc tranh luận giữa các nhà triết học tiêu biểu về từng vấn đề triết học, người dạy cũng cần thể hiện quan điểm của mình, bình luận và đánh giá các quan điểm được trình bày. Khi khuyên dạy SV tin vào một điều nào đó thì người dạy cần phải tin vào điều ấy. Điều đó làm cho bài giảng tăng sức thuyết phục.

2.3. Về đổi mới phương pháp giảng dạy triết học Mác – Lênin

Môn Triết học Mác – Lênin mang tính trừu tượng và khái quát cao. Do vậy, khi sử dụng phương pháp thuyết trình trong giảng dạy môn học này, GV phải chú ý kích thích SV đặt câu hỏi, tranh luận. Trong mối quan hệ hữu cơ giữa GV và SV thì SV giữ vị trí trung tâm, còn GV có vai trò chủ đạo. Phương pháp dạy học có hiệu quả phải “lấy người học làm trung tâm”, không phải “lấy người dạy làm trung tâm” (tức là không phải phương pháp GV giảng còn SV nghe rồi ghi chép). Người học phải tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự hướng dẫn của GV. Phương pháp giảng dạy như vậy mới có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động học tập của SV, tạo điều kiện cho tất cả SV tham gia vào các hoạt động học tập và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của SV. Với phương pháp đó, thay vì chỉ học từ GV, SV có thể học từ bạn, từ tài liệu, sách vở, có thể rèn luyện khả năng diễn đạt trước đám đông. Để

làm tốt điều này, GV cần phải thiết kế nội dung bài giảng và phương pháp sư phạm tinh tế, thích hợp với từng đối tượng, hoặc nhóm đối tượng cụ thể. Điều này đòi hỏi GV phải có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, sử dụng tốt các phương pháp truyền đạt, và tạo ra những tình huống có vấn đề để dẫn dắt SV suy tư. SV học tập không phải là ghi nhớ máy móc. GV cần phải phát huy khả năng tư duy sáng tạo cho họ và tạo sự hứng thú, say mê, tìm tòi ở họ.

Hiện nay, phương thức đào tạo theo tín chỉ đã cho phép chúng ta giảm bớt sự nhồi nhét về kiến thức, khắc phục được việc học lệch, học tủ và phần nào khắc phục được sự quay cóp trong kiểm tra, giúp cho SV nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa mặt tích cực của phương thức đào tạo theo tín chỉ thì GV dạy Môn triết học Mác – Lênin nên ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. Bởi vì công nghệ thông tin có khả năng chuyển đổi thông tin, kết nối các cơ sở dữ liệu, đảm bảo cho SV truy cập các thông tin cần thiết phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, khi kết thúc bài, GV nên đưa ra một số chủ đề để SV nghiên cứu. Trong buổi học tiếp theo, SV cần trình bày quan điểm của mình, các thành viên trong lớp bình

luận, GV đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý. Làm như vậy sẽ góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận cho SV, giúp họ học được cách đánh giá và tiếp nhận ý kiến của người khác. Có thể nói, đổi mới phương pháp giảng dạy triết học Mác – Lênin theo hướng đó là cần thiết để không chỉ nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn kích thích khả năng sáng tạo và góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận cho SV

3. Kết luận

Giáo dục triết học Mác – Lênin nói riêng và lý luận Mác – Lênin nói chung có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực tư duy lý luận cho SV, góp phần hình thành ở SV thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn đúng đắn. Triết học Mác – Lênin cho đến nay vẫn là triết học đúng đắn nhất, vẫn là nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam đúng đắn cho nhận thức và hành động thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả của việc giảng dạy chưa cao, điều đó có nguyên nhân ở chỗ nội dung và phương pháp giảng dạy triết học Mác – Lênin hiện còn nhiều điều chưa phù hợp. Vì vậy, các nhà quản lý và những người làm công tác giảng dạy quan tâm hơn nữa đến việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học Mác – Lênin.

Chú thích:

⁽¹⁾ C. Mác – Ph. Ăngghen . Toàn tập (1994), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 20, tr. 489, 508.

⁽²⁾ V.I.Lênin. Toàn tập (1980), Nxb Tiến bộ, Matxcova, tập 6, tr. 30.

Tài liệu tham khảo

- C. Mác – Ph. Ăngghen . *Toàn tập 1994*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội. Tập 20. Tr 489, 508.
- Dương Phú Hiệp. 2008. *Triết học và đổi mới*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Hoàng Thúc Lân. 2007. *Một số giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên thông qua phát huy vai trò giảng dạy triết học Mác – Lênin*. Tạp chí giáo dục. Số 160 Kì 1 tháng 4/2007.
- Đặng Phương Kiệt. 2000. *Cơ sở tâm lý học ứng dụng*. NXB Đại học quốc gia. Hà Nội.
- Ngô Doãn Vịnh. 2009. *Bàn về vấn đề lý luận*. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Trần Thành. 2007. *Lý luận chính trị*. NXB Hà Nội.
- Trần Viết Quang. 2006. *Vai trò của triết học MLN trong việc xây dựng bồi dưỡng năng lực tư duy biện chứng cho SV sư phạm*. Báo chí và tuyên truyền. Số tháng 10/2006.
- V.I.Lênin. *Toàn tập 1980*. NXB Tiến bộ. Matxcova. Tập 6. tr 30.